TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983; HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1981; HKTT: Số A ấp B, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2022, đơn xin vắng mặt và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:***

Bà N và ông D chung sống với nhau từ năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/10/2005. Trong quá trình chung sống có 03 con chung tên Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 10/10/2000; Phạm Mạnh Q, sinh ngày 01/11/2006; Phạm Ngọc G, sinh ngày 27/6/2015. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Phạm Mạnh Q và Phạm Ngọc G,

không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Phạm Thị Hồng N1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, xảy ra nhiều cãi vã do không hợp tính tình, ông D không có sự quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống chung không còn tình cảm, không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà N yêu cầu ly hôn với ông D.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022, đơn xin vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn*** D ***trình bày:***

Ông D và bà N chung sống từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/10/2005. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông D có 03 người con chung tên Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 10/10/2000; Phạm Mạnh Q, sinh ngày 01/11/2006; Phạm Ngọc G, sinh ngày 27/6/2015. Hiện con chung đang sống cùng bà N tại ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông D cho rằng giữa bà N và ông D không xảy ra mâu thuẫn gì, mặc dù bản thân có tham gia đánh bạc nhưng đó không phải là mâu thuẫn nên trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông D không đồng ý ly hôn, về con chung ông D đồng ý để bà N chăm sóc, nuôi dưỡng và ông D không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung thì không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 11/10/2022, đơn xin vắng mặt ý kiến của con chung tên Phạm Mạnh Q và Phạm Ngọc G thể hiện:***

Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Phạm Văn D ly hôn thì cháu Q, cháu G có nguyện vọng được chung sống với với mẹ là bà N.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tạm trú tại ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Điều này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống và tinh thần của hai bên. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình của nguyên đơn và bị đơn tại địa phương thể hiện, trong quá trình sống chung sống với nhau hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên đơn ông D là người ham mê cờ bạc, không lo làm việc để chăm sóc gia đình. Ông D đã chấp hành án đánh bạc vào năm 2020 nhưng sau đó về vẫn không sửa đổi mà tiếp tục bị công an bắt về tội đánh bạc. Tại địa phương, ông D có gây rối trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Đối với bà N là người hiền lành, sống hòa nhã với mọi người và đã nhiều lần tha thứ cho ông D để cùng nhau chăm sóc con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông D không có thiện chí sửa đổi. Như vậy, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn bà N và bị đơn ông D có 03 người con chung tên Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 10/10/2000; Phạm Mạnh Q, sinh ngày 01/11/2006; Phạm Ngọc G, sinh ngày 27/6/2015. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Mạnh Q, Phạm Ngọc G và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Phạm Thị Hồng N1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, hiện nay cháu Phạm Mạnh Q, Phạm Ngọc G đang sống cùng nguyên đơn, bị đơn đã bị xét xử và phải chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý ở trẻ vị thành niên và phù hợp với nguyện vọng của con chung tại bản tự khai ngày 11/10/2022 nên việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với con chung tên Phạm Thị Hồng N1 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N đối với bị đơn ông Phạm Văn D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Phạm Văn D.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Mạnh Q, sinh ngày 01/11/2006 và Phạm Ngọc G, sinh ngày 27/6/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc không yêu cầu ông Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 10/10/2000 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010973 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Nguyễn Minh Sơn